



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE THANG
Last Middle First

Current Address: 1/28 Lý Văn Phức, Q 11 TP HCM

Date of Birth: 10/12/45 Place of Birth: Huỳnh Yên

Previous Occupation (before 1975) Capt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 01/19/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: LE THỊ NGÂN

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ho Chi Minh City

JAN 1st 1989

THE DIRECTOR

ORDELY DEPARTURES PROGRAM OFFICE

127 SOI TIEN SIANG SOUNTH SATHORN ROAD
BANGKOK - THAILAND

THE DIRECTOR

OOD

AMERICAN EMBASSY - BOX 58

APO SAN FRANCISCO 96346.001

USA

SUBJECT : Request for immigration to the UNITED STATES of AMERICA under the Ordely Departure Program

Dear Sir,

- I undersigned : **LÊ THĂNG**
- Date and place of birth : October 12th 1945 at Hưng Yên town (NVN)
- Nationality : Viet Nam
- Sex : Male
- Marital status : Married
- Home address : 1/28 Lý Văn Phức Street, 1st district, Hồ Chí Minh city
- Education : BA of Law (Economic Branch)
- Before April 30/4/1975
- Rank : Captain
- Serial number : 65/130896
- Occupation : Operation officer
- Unit : Department of Military Training (JGS)
- After April 30, 1975

Reeducation in Detention Camps from June 26th 1975

Release from camp January 19th 1982

Due to all the difficulties of my situation and based on the authority of your organisation and under the humanitarian act, I wish to ask for your assistance and the intervention with the Government of Socialist Republic of Viet Nam to have the arrangement and protection under the Ordely Departure Program to immigrate to the USA

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA

	<u>FULL NAMES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>SEX</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>OCCUPATION</u>
1-	Nguyễn thị Hoài	1940	(F)	Wife	nurse
2-	Hoàng thị Sâm	1910	(F)	Mother	

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will highly be appreciated

Respectfully yours


LÊ THĂNG

QUESTIONNAIRE FOR O D F APPLICANTS

A.- Basic Identification Data

1/ Name LÊ THĂNG
 2/ Other name none
 3/ Date/ Place of Birth October 12th 1945 at Hùng Yên town (NVN)
 4/ Residence Address 1/28 Lý Văn Phức Street, 1st district, Hồ Chí Minh city
 5/ Mailing Address " - "
 6/ Current Occupation jobless

B.- Relatives to accompany Me

<u>Name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Place of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relations</u>
1- Nguyễn thị Hoài	1940	Chợ Lớn town	(F)	Wife
2- Hoàng thị Sâm	1910	Vĩnh Yên town	(NVN)(F)	Mother

C.- Relatives outside Vietnam

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
Nguyễn Kim Sang	Wife's sister	
LÊ THỊ NGÂN	Sister	

D.- Complete Family Listing (Living/ Dead)

<u>Name</u>	<u>Address</u>
1/ Father: <u>Lê Quý (dead)</u>	
2/ Mother: <u>Hoàng thị Sâm (living)</u>	<u>134/109/37A Lý Chính Thắng 3rd district HCM city</u>
3/ Spouse: <u>Nguyễn thị Hoài (living)</u>	<u>1/28 Lý Văn Phức Street, 1st district, HCM city</u>
4/ Children: <u>none</u>	

E.- Employment by US Government Agencies or Other Organisation of You or your spouse :

none

F.- Service with GVN or RVNAF of You or your Spouse :

- Name of person Serving : Lê Thắng
- Date December 5th 1964 to April 30th 1975
- Last Rank Captain
- Unit ARVN Marine Division
- Name of supervisor/ CO : Major General Bùi thế Lân
- Reason for leaving Fall down of the Republic of Viet Nam
- Name of America Advisors : Captain Norton (US Advisor 9th battalion Marine Corps)
- US training courses in Vietnam
none

-US Awards and certificates

- US Army medal (Bronze Star & Army Commendation in 1967)
- US Army medal (Silver Star in 1970)

G.- Training outside Vietnam of you or your spouse

- Name of student/ Trainee : none
- School and school Address
- Date from to
- Description of course
- Who paid for training

H.- Reducation of you or your Spouse :

- Name of the person and reduction : Lê Thắng
- Total times in reduction 6 years 7 months
- Still in reeducation YES ☐ NO ☒
- If released We must have a copy of your release certificate :
(attached my realease certificate)

-Any additional Remarks

- All of my individual documents were lost in the event of April 30th 1975

Signature

Date

October 7th 1984
JAN 1st 1989

* Enclosed : LÊ THẮNG

- Released Certificate (1 copy)
- B.A Certificate (1 copy)
- Marriage license (1 copy)
- Birth certificates (2 copies)

QUESTIONS FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic informations on applicant in VN

1. Full name of EX POLITICAL PRISONER : LÊ THĂNG
2. Date and place of birth : 12.10.1945 HÙNG YÊN
3. Position before April 75 :
Rank : Captain
Function : Staff officer - Department of Military Training J65
military serial number : 65 / 130896
4. Month / Date / year arrested : June 24th 1975
5. Month / Date / year out of camp : January 19th 1982
(in camp : 6 years 7 months)
6. Photo copy Release certificate : enclosed below
7. Present mailing address : 1/28 Lý Văn Phức - 1st district - HCM city.
8. Current address : (The same above)

II. List full name of Ex. P. P's immediate family:

1. Relatives to accompany with Ex Political prisoner:

Name	Date of birth	Place of birth	Relationship	sex	Address
Nguyễn Thị Hoàn	1940	Long An	wife	F	1/28 Lý Văn Phức HCM city
Hoàng Thị Sâm	1940	VĨNH YÊN	mother	F	134/109/37 ^A Lý Chính Thắng 3 rd district - HCM city

2. Complete family listing (living, dead) of Ex P.P

Father : Lê Giu (dead)

Mother : Hoàng Thị Sâm (living) address : 134/109/37^A Lý Chính Thắng 3rd district
HỒ CHÍ MINH CITY

Spouse : Nguyễn Thị Hoàn (living) address : 1/28 Lý Văn Phức 1st district
HỒ CHÍ MINH CITY

III. Relatives outside VN :

1. closest relatives in US :

Lê Thị Ngân :

2. closest relatives in other country : -

IV. Have you submitted the application for family :

1. Reunification until now : none
2. Reply from Bangkok ODP relative to : 1/28 Lý Văn Phức HCM city.
3. The ODP Bangkok LOI : I already sent to ODP Bangkok 2 questionnaires in 1983 and 1984. Unfortunately, I didn't receive any information from ODP office in Bangkok.

V. Comment. Remark :

1. from 1964 to 1966 : cadet of MA of Dalat.
- * 1966 - 1973 : Platoon leader, C. company at 3rd Battalion and 9th Battalion
VN. MARINE CORPS.
- * 1973 - 1975 : staff officer : Department of military training (JGS)
VN ARMY.

2. I have got 2 US awards :

- Bronze star : 1967
- Army commendation 1967

They were lost on April 30th 1975, please, check them for me

3. Now, our lives are very difficult. I believe that the US government will save us.

4. In the meantime, please give me a letter of introduction to encourage my current living.

5. I wish I could go to USA as soon as possible.

IV - Please listing here all documents attached to the questionnaire

- Release certificate (1 copy)
- Marriage license (1 copy)
- Birth certificates (2 copies)
- Address certificates (2 copies)
- ID card (3 copies)
- Military ID card (1 copy)
- Photo

Ho Chi Minh city Jan. 10th. 1989

LÊ THẮNG

658. 21/1/82

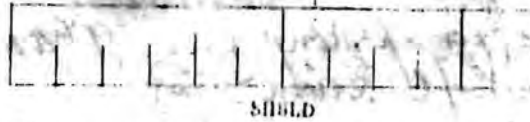
BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số 321 CRT
(P)

1520

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.TU, ban hành theo công văn số 2403 ngày 27 tháng 11 năm 1972



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 11-5-1961 của Bộ Nội vụ

(Thi hành án văn, quyết định tha hồ) ngày 5 tháng 1 năm 1982 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Thăng**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1945

Nơi sinh Hưng Yên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 140/220 Lý Chính Thắng, quận 3,

TP: Hồ Chí Minh

Cán tội Đại uý sỹ quan điều hành

Bị bắt ngày 21-6-1975

Ấn phụ 1407

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 20 Bùi Thị Xuân, quận 1, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an tâm, lao động tích cực, học tập tiếp thu nhanh chấp hành nội quy trại tốt.
 - Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)
 - Thời hạn di dưỡng 06 ngày (sáu ngày kể từ ngày ký giấy ra trại)
 - Tiền đã dưỡng đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Nơi cư trú do chính quyền địa phương quyết định)

Lưu tay ngôn trở phải
Của **Lê Thăng**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được áp giấy

Lê Thăng



Trưởng ban Đoàn MẠCH

Công an P. H. A.

Khai nhận ở/bi Co. Truoc. Luan. Tai.
E/Ch. Quan. Yot.
Ngày 21.7.1982.
P. H. A.



Phong.
H. A.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA-HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 520/HT (1)

Ngày 21 tháng 01 năm 19 63 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

LÊ THẮNG

Năm một ngàn chín trăm 63 ngày 21 tháng 01 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là HA NHƯ VINH Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lô Nguyễn-Huệ có Lục-sự
DANG TRAN ANH phụ-ta

ĐÃ TRÌNH-DIỄN:

- 1.- LÊ THỊ CHUO
- 2.- HOANG THI LÊ HA
- 3.- LÝ NGOC PHU

Những nhân-chứng này đã tuyên-tố và khai quả-quyết biết chắc

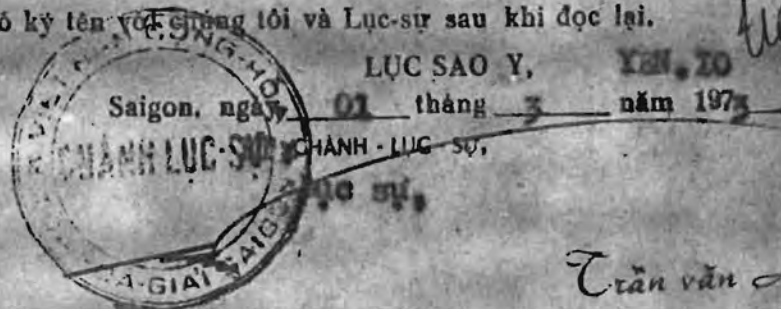
LÊ THẮNG
sinh ngày 12-10-1945 tại Yên Mỹ, Hưng Yên, con
của LÊ GIU và HOANG THI SÂN,

Và duyên-cớ mà LÊ THỊ NGÂN không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn,

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ



GIÁ TIỀN: 15.000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viet-Nam)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE)

TÒA SƠ-THẨM

TỐI-CAO PHÁP-VIỆT

PHÒNG LỤC-SỰ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH CHOLON

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1940

(Année)

SỐ HIỆU 1198

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ-HOÀI
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	11-2-1940
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	23 Avenue de la Marine
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYỄN-VĂN-TRÈ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Phước-Iy Cholon quidolara reconnaître
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	DƯ-THỊ-TRON
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Journalière
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phước-Iy Cholon
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	//

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Chỉnh: w

SAIGON, ngày 10-10-1942

KT. CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHARGE)



TRẦN-THỊ-CHÍNH

Giá tiền: 15000

(Cost)

Biên-lai số 7719

(Quittance no)

MIỄN THỊ THỰC

theo quyết định số 7436 BTP/MĐT
ngày 20-7-1968 của Bộ-tư-pháp

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Bưởi

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Nhái

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số 18

Quyển số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Lê Thắng

Nguyễn Thị Hoài

Bí danh

Sinh ngày tháng 12 - 10 - 1946

11 - 02 - 1940

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm nhân

Giáo viên chuyên nghiệp

Nơi đăng ký

28 Bùi Thị Xuân

1/28 Lý Văn Phức

nhân khẩu

Quận 1 - Thành phố

Quận 1 - Thành phố

thường trú

Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh

Số giấy chứng minh nhân dân

CMND: 020063933

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 16 tháng 04 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

QUẬN 1

ỦY VIÊN THỦ KÝ



PHAN THIÊN LAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020530680

Họ tên: **HOÀNG THỊ SÂM**

Sinh ngày: **1910**

Nguyên quán: **Vĩnh Phúc**

Nơi thường trú: **134/109/37A Lý
Chính Thắng, TP. Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022129445

Họ tên: **LÊ THẮNG**

Sinh ngày: **12-10-1945**

Nguyên quán: **Hưng Yên,**

Hải Hưng.

Nơi thường trú: **1/28 Lý Văn
Phúc, PH, QL, TP. Hồ Chí Minh.**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020063933

Họ tên: **NGUYỄN THỊ HOÀI**

Sinh ngày: **11-02-1940**

Nguyên quán: **Phước Lý,**

Cần Giuộc, Long An.

Nơi thường trú: **1/28 Lý Văn
Phúc, TP. Hồ Chí Minh.**



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 02078113

Họ Tên: **Trần Thị Sứ**

Ngày, nơi sinh: **1910**

Quán-Tứ: **Vĩnh-Yên**

Cha: **Hoàng-Vân-Giát**

Mẹ: **Nguyễn-Thị-Tiếp**

Địa chỉ: **140/220-Dương Yên-Ho S**



BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: **015384**

Họ và Tên: **LÊ THẮNG**

Cấp bậc: **Đại-Bí**

Số quân: **65/130.896**

Loại máu: **O. B14**



MÀU
OP-849

19.06.1945

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chằm c, 2, 2cm trên sau cánh mũi trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 27 tháng 11 năm 1986	
		GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Thaylong</i> Lê Thanh Văn	

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi c, 3cm trên trước đuôi mày phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 20 tháng 5 năm 1978	
		GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  <i>Nguyễn Văn duy Hào</i>	

		Ngon trỏ mắt	
Sinh ngày: 12-10-1945			
Tại: Hưng-Yon			
Con của Ông: LÊ-GIU			
và Bà: HOANG-DHI-SAM			
KBC 4125 ngày 15.9.71			
Tham Mưu Phó Nhân Viên			
BỘ TÌNH QUÂN CH			
QUYỀN XUAN-TRAN			
* Ai làm được Thẻ này xin chuyển đến KBC ghi trên.			

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHÀU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 117807 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Hoàn

Ấp, ngõ, số nhà: 1128

Thị trấn, đường phố: Lý Văn Kiệt

Xã, phường: 4

Huyện, quận: một



Ngày 02 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an: Quận 1

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đại Ủy: NGUYỄN VĂN MẠNH

Số NK3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:	Chứng nhận đã chuyển đến ở:
Từ ngày .. tháng .. năm ..	Từ ngày .. tháng .. năm ..
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:	Chứng nhận đã chuyển đến ở:
Từ ngày .. tháng .. năm ..	Từ ngày .. tháng .. năm ..
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 328402 CN

Họ và tên chủ hộ: Lê Thị Ngân

Ấp, ngõ, số nhà: 134/09 27A

Thị trấn, đường phố: Lý Chính Thắng

Xã, phường: 15

Huyện, quận: Ba

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an:

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

NGUYỄN VĂN GMI

7-17-64 10:00 AM

[illegible]



Ho Chi Minh City

JAN 16th 1989

THE DIRECTOR
ORDELY DEPARTURS PROGRAM OFFICE
137 SOI TIEN SIANG SOUNTH SATHORN ROAD
BANGKOK - THAILAND

THE DIRECTOR
OPD
AMERICAN EMBASSY - Box 58
APO SAN FRANCISCO 96346.001
USA

SUBJECT : Request for immigration to the UNITED STATES of AMERICA under the Ordely Departure Program

Dear Sir,

- I undersigned : **LÊ THẮNG**
- Date and place of birth : October 12th 1945 at Hưng Yên town (NVN)
- Nationality : Viet Nam
- Sex : Male
- Marital status : Married
- Home address : 1/28 Lý Văn Phức Street, 1st district, Hồ Chí Minh city
- Education : BA of Law (Economic Branch)
- Before April 30/4/1975
- Rank : Captain
- Serial number : 65/130896
- Occupation : Operation officer
- Unit : Department of Military Training (JGS)
- After April 30, 1975

Reeducation in Detention Camps from June 26th 1975
Release from camp January 19th 1982

Due to all the difficulties of my situation and based on the authority of your organisation and under the humanitarian set, I wish to ask for your assistance and the intervention with the Government of Socialist Republic of Vietnam to have the arrangement and protection under the Ordely Departure Program to immigrate to the USA

Following are my relatives to be evacuated with me to the USA

<u>FULL NAMES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>SEX</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>OCCUPATION</u>
1- Nguyễn thị Hoài	1940	(F)	Wife	nurse
2- Hoàng thị Sâm	1940	(F)	Mother	

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will highly be appreciated

Respectfully yours


LÊ THẮNG

QUESTIONNAIRE FOR O D P APPLICANTS

A.- Basic Identification Data

1/ Name **LÊ THĂNG**
 2/ Other name **none**
 3/ Date/ Place of Birth **October 12th 1945 at Hùng Yên town (NVN)**
 4/ Residence Address **1/28 Lý Văn Phức Street, 1st district, Hồ Chí Minh city**
 5/ Mailing Address **"**
 6/ Current Occupation **jobless**

B.- Relatives to accompany Me

<u>Name</u>	<u>Date of birth</u>	<u>Place of birth</u>	<u>Sex</u>	<u>Relations</u>
1. Nguyễn thị Hoài	1940	Chợ Lớn town	(F)	Wife
2. Hoàng thị Sâm	1910	Vĩnh Yên town	(NVN)(F)	Mother

C.- Relatives outside Vietnam

<u>Name</u>	<u>Relationship</u>	<u>Address</u>
Nguyễn Kim Sang	Wife's sister	
LÊ THỊ NGÂN	Sister	

D.- Complete Family Listing (Living/ Dead)

<u>Name</u>	<u>Address</u>
1/ Father: Lê Giu (dead)	
2/ Mother: Hoàng thị Sâm (living)	134/109/37A LÝ CHỈNH THĂNG 3RD district HCM city
3/ Spouse: Nguyễn thị Hoài (living)	1/28 Lý Văn Phức street, 1st district, HCM city
4/ Children: none	

E.- Employment by US Government Agencies or Other Organisation of You or your spouse :

none

F.- Service with GVN or RVNAF of You or your Spouse :

- Name of person Serving : *Lê Thắng*
- Date *December 5th 1964 to April 30th 1975*
- Last Rank *Captain*
- Unit *ARVN Marine Division*
- Name of supervisor/ CO : *Major General Bùi thê' Lân*
- Reason for leaving *Fall down of the Republic of Viet Nam*
- Name of America Advisors : *Captain Norton (US Advisor 9th battalion Marine Corps)*
- US training courses in Vietnam
none

-US Awards and certificates

- US Army medal (Bronze Star & Army Commendation in 1967)
- US Army medal (Silver Star in 1970)

G.- Training outside Vietnam of you or your spouse

- Name of student/ Trainee : *none*
- School and school Address
- Date from *to*
- Description of course
- Who paid for training

H.- Reducation of you or your Spouse :

- Name of the person and reduction : *Lê Thắng*
- Total times in reduction *5 years 7 months*
- Still in reeducation *YES / ☐ / NO / ☒ /*
- If released We must have a copy of your release certificate :
(attached my release certificate)

-Any additional Remarks

- All of my individual documents were lost in the event of April 30th 1975

Signature

Date

October 7th 1984

JAN 1st 1989

* Enclosed : *LÊ THẮNG*

- Released Certificate (1 copy)
- B.A Certificate (1 copy)
- Marriage license (1 copy)
- Birth certificates (2 copies)

QUESTIONS FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic informations on applicant in VN

1. Full name of EX POLITICAL PRISONER : LÊ THĂNG
2. Date and place of birth : 12.10.1945 HƯNG YÊN
3. Position before April 75 :
Rank : Captain
Function : Staff officer - Department of Military Training JGS
military serial number : 65 / 130 896
4. Month / Date / year arrested : June 24th 1975
5. Month / Date / year out of camp : January 19th 1982
(in camp : 6 years 7 months)
6. Photo copy Release certificate : enclosed below
7. Present mailing address : 1/28 Lý Văn Phức - 1st district - HCM city.
8. Current address : (The same above)

II. List full name of Ex.P.P's immediate family:

1. Relatives to accompany with Ex Political prisoner:

Name	Date of birth	Place of birth	relationship	sex	Address
Nguyễn Thị Hoài	1940	Long AN	wife	F	1/28 Lý Văn Phức HCM city
Hoàng Thị Sâm	1910	VĨNH YÊN	mother	F	134/109/37 ^A Lý Chính Thắng 3 rd district - HCM city

2. Complete family listing (living, dead) of Ex.P.P

Father : LÊ GIU (dead)

mother : Hoàng Thị Sâm (living) address : 134/109/37^A Lý Chính Thắng 3rd district
HỒ CHÍ MINH CITY

Spouse : Nguyễn Thị Hoài (living) address : 1/28 Lý Văn Phức 1st district
HỒ CHÍ MINH CITY

III. Relatives outside VN :

1. closest relatives in US :

Lê Thị Ngân :

2. closest relatives in other country : -

IV. Have you submitted the application for family :

1. Reunification until now : none
2. Reply from Bangkok ODP relative to : 1/28 Lý Văn Phức HCM city.
3. The ODP Bangkok LOI : I already sent to ODP Bangkok 2 questionnaires in 1983 and 1984. Unfortunately, I didn't receive any information from ODP office in Bangkok.

V. Comment - Remark :

1. from 1964 to 1966 : cadet of MA of Da Lat.
2. 1966 - 1973 : Platoon leader, C. company at 3rd Battalion and 9th Battalion VN. MARIN CORPS.
3. 1973 - 1975 : Staff officer : Department of Military Training (JGS) VN ARMY.

2. I have got 2 US awards :

- Bronze Star : 1967
- Army commendation 1967

They were lost on April 30th 1975, please, check them for me

3. Now, our lives are very difficult. I believe that the US government will save us.
4. In the meantime, please give me a letter of introduction to encourage my current living.
5. I wish I could go to USA as soon as possible.

IV - Please listing here all documents attached to the questionnaire

- Release certificate (1 copy)
- Marriage license (1 copy)
- Birth certificates (2 copies)
- Address certificates (2 copies)
- ID card (3 copies)
- Military ID card (1 copy)
- Photo

Hochiminh city Jan. 10th. 1989

LÊ THẮNG

~~11/11/11~~ bá: DÒAN MẠCH

Công an P12A1

Xác nhận d/bu Co Truoc dien tai
Epa phuong luc giao ngay 21.1.1982
K/C Quan sát
Ngày 21.1.1982
P12A1



Trần Văn
Nguyễn

Ngày 21.1.1982
K/C Quan sát



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA-HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 520/HT (1)

Ngày 21 tháng 01 năm 19 63 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

LÊ THÚNG

Năm một ngàn chín trăm 63 ngày 21 tháng 01 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là HA NHƯ VINH Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đại-lô Nguyễn-Huệ có Lục-sự
DANG TRẦN ANH phụ-ta

DÃ TRÌNH-DIỆN:

- 1.- LÊ THỊ CHUOC
- 2.- HOANG THI LINH
- 3.- LÝ NGOC PHU

Những nhân-chứng này đã tuyên-tệ và khai quả-quyết biết chắc

LÊ THÚNG
sinh ngày 12-10-1945 tại Yên Mỹ, Hưng Yên, con
của LÊ GIU và HOANG THI SÂN;

Và duyên-cớ mà LÊ THỊ NGÂN không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ



GIÁ TIỀN: 15.000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Viet-Nam)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE)

TÒA SƠ-THẨM

TỐI-CAO PHÁP-VIỆT

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

CHOLON

PHÒNG LỤC-SỰ

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1940

(Année)

SỐ HIỆU 1198

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ-HOÀI
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	11-2-1940
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	23 Avenue de la Marne
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYỄN-VĂN-TR
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phước-Lý Cholon quidolare reconnaître
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	BƯ-THỊ-TRON
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Journalière
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phước-Lý Cholon
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	//

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Chỉnh: h

SAIGON, ngày 10 - 10 - 1972

KT. CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHÈF)



TRẦN-THỊ-CHINH

Giá tiền: 15800

(Coût)

Biên-lai số 7719.

(Quittance n°)

MIỄN THỊ THỰC

theo quyết định số 7436 BTP/HĐN
ngày 20 - 7 - 1968 của Bộ Tư Pháp

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Đống Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Huyện, Quận Nhất

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

QĐ số

Ngày

Số 18

Quyển số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Lê Thắng

Nguyễn Thị Hoài

Bí danh

Sinh ngày tháng 12 - 10 - 1945

11 - 02 - 1940

năm hay tuổi

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp công nhân

giáo viên chuyên nghiệp

Nơi đăng ký 28 Bùi Thị Xuân

1/28 Lý Văn Phức

nhân khẩu Quận I - thành phố

Quận I - thành phố

thường trú Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh

Số giấy chứng minh nhân dân

CMND: 020265933

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 16 tháng 04 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND.

QUẬN 1

ỦY VIÊN THỦ KÝ



PHAN THIÊN LÂM

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 117807 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Hoàn

Ấp, ngõ, số nhà : 1/28

Thị trấn, đường phố : Lý Văn Kiệt

Xã, phường : 4

Huyện, quận : một

Ngày 02 tháng 03 năm 1992
Trưởng công an Quận 1
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đại Ủy NGUYỄN VĂN MANN

Số NK3 :

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 328402 CN

Họ và tên chủ hộ: Lê Thị Ngân

Ấp, ngõ, số nhà: 134/103/27A

Thị trấn, đường phố: Lý Chính Thắng

Xã, phường: 15

Huyện, quận: Ba

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Trưởng công an
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

NGUYỄN VĂN GMI

THAT YOU ARE A LIE

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	Lê Thị Ngân	cháu	nữ	15-1-1936	02=191234
2	Trương Thị Sâm	mẹ	nữ	1910	020530650
3	Lê Thị Mỹ Khanh	con	nữ	1-10-1983	020530679
4	Lê Minh	con	nam	2-11-1985	021565257
5	Chị Nguyễn Hạnh	Cơm	nữ	1961	

Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn bộ ĐKNK
Kỹ thuật Công nghệ	1-10-1976		XMTH (Hàng)
Máy tính	1-10-1976		
	1-10-1976		
	1-10-1976		
	13-12-83		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020530680

Họ tên: **HOÀNG THỊ SÂM**

Sinh ngày: **1910**

Nguyên quán: **Vĩnh Phước**

Nơi thường trú: **134/109/37A Lj
Chính Thắng, TP. Hồ Chí Minh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022129445

Họ tên: **LÊ THĂNG**

Sinh ngày: **12-10-1945**

Nguyên quán: **Hưng Yên,**

Hải Hưng.

Nơi thường trú: **1/28 Lý Văn**

Phước, P.4, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020063933

Họ tên: **NGUYỄN THỊ HOÀI**

Sinh ngày: **11-02-1940**

Nguyên quán: **Phước Lý,**

Cần Giuộc, Long An.

Nơi thường trú: **1/28 Lý Văn**

Phước, TP. Hồ Chí Minh.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số: 02078113

Họ Tên: **Nguyễn-thị-Sâm**

Ngày, nơi sinh: **1910**

Quận-Tứ-Vinh-Yên

Cha: **Hoàng-văn-Gat**

Mẹ: **Nguyễn-thị-Tiếp**

Địa chỉ: **143/220-Quận-Tứ-Vinh-Yên-Ho S**



**BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số: **015384**

Họ và Tên: **LÊ-THĂNG**

Cấp bậc: **Đại-Ty**

Số quân: **65/130.896**

Loại mẫu: **C. R. 4**



Mẫu: **QD-849**

19.66. T. TALAP. 2885

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
NGON TRỞ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH		
	Sẹo chàm c, 2, 2cm trên sau cánh mũi trái		
NGON TRỞ PHẢI	Ngày 27 tháng 11 năm 1986		
	GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Thaylong</i> Lê Thanh Văn		

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
NGON TRỞ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH		
	Nốt ruồi c, 3cm trên trước đuôi mày phải.		
NGON TRỞ PHẢI	Ngày 20 tháng 5 năm 1978		
	GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỐ GIÁM ĐỐC  <i>Nguyễn Văn Duy Học</i>		

U		Ngon Trỏ mắt	
Sanh ngày: 12-10-1945			
Tại: Hưng Yên			
Con của Ông: LÊ GIU			
và Bà: HOANG-PHI-SAM			
KBC 4125 ngày 15.9.71			
Tham Mục Phó Nhân Viên			
BỘ TƯ LỆNH			
BỘ TƯ LỆNH			
* Ai làm được Thẻ này xin chuyển đến KBC ghi trên.			





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ THĂNG
Last Middle First

Current Address: 1/28 Lý Văn Phức STREET, 1ST District, Hồ Chí Minh City

Date of Birth: 10/12/1945 Place of Birth: Hưng Yên

Previous Occupation (before 1975) Captain (Operation Officer)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/26/1975 To 1/19/1982
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGÂN THỊ LÊ</u>	<u>Sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 8/26/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ THĂNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- NGUYỄN THỊ HOÀI	1940	Vợ (wife)
2- HOÀNG THỊ SÂM	1910	Mẹ (Mother)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

HOÀNG THỊ SÂM (mẹ) (Mother)
134/109/37A Lý Chính Thắng, Q.3, TP Hồ Chí Minh

5. ADDITIONAL INFORMATION :

N4, ngày 28/8/89

FR: LÊ THỊ NGÂN

TO: BÀ KHUẾ MINH THO

Chủ tịch

Hội Gia-Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam

Kính Bà,

Chúng tôi xin gửi kèm theo đây hồ-sơ hồ-tú của LÊ THĂNG,
em tôi, và xin Hội vui lòng biên lạc thông với LÊ THĂNG tại
số 1/28 Lý Văn Phức, Q I, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, để em
tôi ở bên đó được yên tâm và thêm nhiều hy-vọng; LÊ THĂNG
đã nộp hồ-sơ tại UN theo diện Sĩ Quan rớt; Chúng tôi hy vọng
Hội sẽ giúp đỡ chúng tôi được sớm hoàn tất hồ-sơ và rớt, bởi
UN càng sớm càng tốt.

Chúng tôi xin kèm theo đây chi phiếu 10 đô để ủng hộ cho
Hội.

Thành thật cảm ơn Bà Khuế Minh Tho và toàn thể Hội đoàn.

Kính thư,

Ngân Lê

Lê Thị Ngân

TB: Xin đính kèm theo đây

1 chi phiếu, và Hồ-sơ hồ-tú
của LÊ THĂNG (2 bản mới thi)

NGAN T. LE

117

AUG 28 1989

1-8121
210



HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM \$ 10.00

TEN DOLLARS ONLY

DOLLARS

Citibank, N.A. Br. #121 CITICORP CITIBANK
40 West 57th Street
New York, N.Y.
10019

INSURED MARKET RATE ACCOUNT

Gift

Ngan Le

Hội gia đình tự nhân chính trị Việt Nam

Kính Bà,

Chúng tôi xin gửi kèm theo đây hồ sơ hộ tịch của LÊ THÁNH, em tôi, và xin Hội vui lòng liên lạc thông với LÊ THĂNG tại số 1/28 Lý Văn Phức, Q I, TP. Hồ Chí Minh, Vietnam, để em tôi ở bên đó được yên tâm và thêm nhiều hy vọng; LÊ THĂNG đã nộp hồ sơ tại VN theo diện Sĩ Quan rớt; Chúng tôi hy vọng Hội sẽ giúp đỡ chúng tôi được sớm hoàn tất hồ sơ và trở lại VN càng sớm càng tốt.

Chúng tôi xin kèm theo đây Chi phiếu 10 đô để ủng hộ cho Hội.

Thành thật cảm ơn Bà Khúc Minh Thảo và toàn thể Hội đoàn.

Kính thư,

Ngan Le

Lê Thị Ngân

TB: Xin gửi kèm theo đây
1 chi phiếu, và Hồ sơ hộ tịch
của LÊ THĂNG (2 bản mới thi)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÊ THĂNG
Last Middle First

Current Address: 1/28 Lý Văn Phức STREET, 1ST District, Hồ Chí Minh City

Date of Birth: 10/12/1945 Place of Birth: Hưng Yên

Previous Occupation (before 1975) Captain (Operation Officer)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/26/1975 To 1/19/1982
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGÂN THỊ LÊ</u>	<u>sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 8/26/1984

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LÊ THĂNG

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.- NGUYỄN THỊ HOÀI	1940	Vợ (wife)
2.- HOÀNG THỊ SÂM	1910	Mẹ (Mother)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

HOÀNG THỊ SÂM (mẹ) (Mother)134/109/37A Lý Chính Thắng, Q.3, TP Hồ Chí Minh

5.. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ THĂNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 12 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 1/28 Lý Văn Phức street, Quận I, TP. Hồ Chí Minh
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 26/6/1975 To (Den): 19/1/1982
PLACE OF RE-EDUCATION: NGHỆ TỈNH
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): ĐẠI ÚY
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1/28 Đường Lý Văn Phức, Quận I
TP. Hồ Chí Minh, VN
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
LÊ THỊ NGÂN
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Chị ruột
NAME & SIGNATURE: Ngân Lê LÊ THỊ NGÂN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) LÊ THỊ NGÂN
DATE: 8 26 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ THĂNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.- NGUYỄN THỊ HOÀI	1940	Vợ (wife)
2.- HOÀNG THỊ SÂM	1910	Mẹ (Mother)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

HOÀNG THỊ SÂM (mẹ)

134/109/37A Lý Chính Thắng, Q.3. TP. Hồ Chí Minh

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ THẮNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 12 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): NAM Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 1/28 Lý Văn Phức street, Quận I, TP. Hồ Chí Minh
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 26/6/1975 To (Den): 19/1/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: NGHỆ TINH
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): ĐẠI ÚY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1/28 Đường Lý Văn Phức, Quận I
TP. Hồ Chí Minh, VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LÊ THỊ NGÂN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): chị ruột

NAME & SIGNATURE: Ngân Lê LÊ THỊ NGÂN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) LÊ THỊ NGÂN

DATE: 8 26 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ THĂNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.- NGUYỄN THỊ HOÀI	1940	Vợ (wife)
2.- HOÀNG THỊ SÂM	1910	Mẹ (Mother)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

HOÀNG THỊ SÂM (mẹ)
134/109/37A Lý Chính Thắng, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

ADDITIONAL INFORMATION :

~~HO CHI MINH CITY~~

~~10 WEST 57TH STREET~~

~~NEW YORK, NEW YORK 10019~~

FR: LÊ THỊ NGÂN

AUG

30

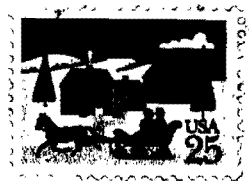


TO: HỘI GIA ĐÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA. 22205

SEP 05 1989

Lê Thayer





To: Mrs. LÊ THỊ NGÂN
DD - " " "

CONTROL

Card
Doc. Request; Form 06/27/89
Release Order
Computer
Form "D"
JMP/Date
Membership; Letter

FR: LÊ THANG
C/O LÊ THANG